TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:110/2017/HSST
Ngày: 21-06-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Xuân Miện
2. Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hà – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2017/HSST- QĐXX ngày 08 tháng 6 năm 2017, đối với;

Bị cáo: Mai Hồng L (tên gọi khác: V); sinh năm 1989 tại tỉnh V; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: 639A đường B, phường T, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa : 7/12; con ông Mai Xuân T (chết) và bà: Nguyễn Thị Ngọc N (chết); tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày 17 tháng 12 năm 2016, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (có mặt)

Bị hại: Trần Thái B; sinh năm 1990; địa chỉ: 680 đường B, phường 10, thành phố V, tỉnh V. (vắng mặt)

Người làm chứng: Hoàng Thế H; sinh năm 1986; địa chỉ: 287 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh V. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01-08-2015, Hoàng Thế H chở Mai Hồng L đi chơi về đến khu vực trường trung học N thì nhìn thấy anh Trần Thái B đang đi xe mô tô trên đường B, phường 10, thành phố V. Khi đi đến khu vực số nhà 846 đường B thì H và L gọi anh B lại nói chuyện nhưng anh B không dừng lại

mà vẫn tiếp tục chạy xe đi đến tiệm bán bánh mì gần đó để mua bánh mì. Hùng và L chạy theo anh B.

Khi B đến tiệm bánh mì thì L và H dừng xe đứng bên kia đường đối diện tiệm bánh mì. Tại đây, H, L và anh B có lời qua tiếng lại thách thức nhau nên B mở cốp xe lấy 01 con dao Thái Lan cầm trên tay đi bộ về phía H và L. Thấy vậy, H và L xuống xe nhặt mỗi người 01 cục gạch hình con sâu (loại gạch lót vỉa hè) cầm trên tay. Thấy anh B cầm dao đi sang thì H và L cũng cầm cục gạch chạy đến, khi anh B còn cách H và L khoảng 5 mét thì H cầm gạch ném về phía anh B nhưng không trúng, L cũng cầm cục gạch ném về phía anh B thì trúng vào phần thái dương bên trái đầu anh B làm anh B té ngã xuống đường và chảy máu đầu. Bị ném chảy máu đầu nên anh B chạy vào tiệm bạc gần đó trốn. Khoảng 15 phút sau thấy H và L đã bỏ đi nên anh B chạy xe về nhà và được gia đình đưa đi bệnh viện Lê Lợi chữa trị thương tích đồng thời tố giác đến cơ quan Công an.

Hoàng Thế H nhặt gạch ném về phía anh B nhưng không trúng người anh B, L và H không bàn bạc thống nhất trước việc gây thương tích đối với anh B, nên chưa đủ căn cứ xác định H đồng phạm với L về hành vi cố ý gây thương tích, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý Hoàng Thế H về hành vi này.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/TgT ngày 10/9/2015 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh V kết luận về tình trạng thương tích của anh Trần Thái B:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định : 02 vết thương cũ vùng đầu, nứt sọ vùng thái dương trái;

2/ Vật gây thương tích: Thương tích kể trên phù hợp được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy;

3/Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 12% .

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định.

Bản cáo trạng số 35/CT - VKS ngày 07/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Mai Hồng L về tội " Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo L xác định đã thực hiện hành vi sử dụng một cục gạch con sâu là hung khí nguy hiểm ném trúng đầu anh Trần Thái B gây ra thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật 12 %.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung hình phạt : dùng hung khí nguy hiểm.

So sánh thấy tội " Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt tối đa nặng hơn tội " Cố ý gây thương tích" theo Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (hình phạt tù từ 10 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân so với hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân). Tuy nhiên mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 lại nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, HĐXX vẫn áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng chỉ xử phạt bị cáo trong khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (từ 02 năm đến 05 năm).

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xem xét áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm cho bị cáo một phần mức án dưới khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác định gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích tổng số tiền 15.000.000 đ, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Hồng L phạm tội " Cố ý gây thương tích" .

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt Mai Hồng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2016.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(PV27);*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *VKSND thành phố Vũng Tàu;*
- *Công an thành phố Vũng Tàu;*
- *Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;*
- *Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;*
- *Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

LƯƠNG THỊ THANH HẢO